

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----***-----



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV NĂM 2016

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV NĂM 2016

Toàn Công ty

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ IV NĂM 2016	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ IV NĂM 2016	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ IV NĂM 2016	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ IV NĂM 2016	5-12

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : B01a-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ IV NĂM 2016***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016*

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	NGÀY 31/12/2016 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2016 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	151.480.646.315	173.239.077.031
I - Tiền	110	13.880.027.622	42.374.661.125
1 - Tiền	111	13.880.027.622	29.374.661.125
2 - Các khoản tương đương tiền	112	-	13.000.000.000
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	30.600.585.202	15.000.000.000
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	30.600.585.202	15.000.000.000
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130	60.137.677.805	65.686.124.009
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	39.199.550.582	41.282.469.747
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.018.973.184	175.000.000
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	19.299.853.414	24.228.654.262
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	(1.380.699.375)	-
IV - Hàng tồn kho	140	32.511.308.079	33.222.881.870
1 - Hàng tồn kho	141	32.511.308.079	33.222.881.870
V - Tài sản ngắn hạn khác	150	14.351.047.607	16.955.410.027
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.895.455.780	7.053.530.123
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152	3.080.645.228	1.526.933.305
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	8.374.946.599	8.374.946.599
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	796.755.433.166	882.698.107.540
II - Tài sản cố định	220	781.361.525.851	877.764.136.840
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	781.361.525.851	877.764.136.840
- Nguyên giá	222	1.667.808.385.433	1.668.555.738.593
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(886.446.859.582)	(790.791.601.753)
2 - Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3 - Tài sản cố định vô hình	227	-	-
- Nguyên giá	228	238.654.500	238.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(238.654.500)	(238.654.500)
III - Bất động sản đầu tư	230	-	-
- Nguyên giá	231	5.785.803.477	5.785.803.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(5.785.803.477)	(5.785.803.477)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240	91.957.200	91.957.200
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	91.957.200	91.957.200
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.286.982.250	4.404.613.500
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.998.468.525	5.998.468.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(1.711.486.275)	(1.593.855.025)
V - Tài sản dài hạn khác	260	11.014.967.865	437.400.000
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	11.014.967.865	437.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	948.236.079.481	1.055.937.184.571

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : B01a-DN

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	NGÀY 31/12/2016 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2016 TOÀN CÔNG TY
I	2	3	4
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	870.779.879.554	879.868.585.185
I - Nợ ngắn hạn	310	376.228.741.824	321.137.981.485
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	59.251.784.467	42.790.780.549
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.095.600.422	367.278.722
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.060.968.574	3.115.540.191
4 - Phải trả người lao động	314	9.692.267.568	14.059.855.088
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.194.466.839	4.275.461.903
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	68.393.939	22.393.937
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	47.006.088.442	41.449.807.527
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	248.041.027.473	210.853.419.468
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.818.144.100	4.203.444.100
II - Nợ dài hạn	330	494.551.137.730	558.730.603.700
7 - Phải trả dài hạn khác	337	3.930.514.730	-
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	490.620.623.000	558.730.603.700
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	77.456.199.927	176.068.599.386
I - Vốn chủ sở hữu	410	77.456.199.927	176.068.599.386
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418	82.932.721.854	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(205.476.521.927)	(106.864.122.468)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(154.962.534.847)	(124.707.245.489)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(50.513.987.080)	17.843.123.021
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	948.236.079.481	1.055.937.184.571

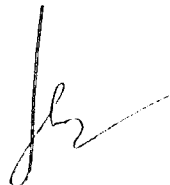
Lập ngày 19 tháng 01 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

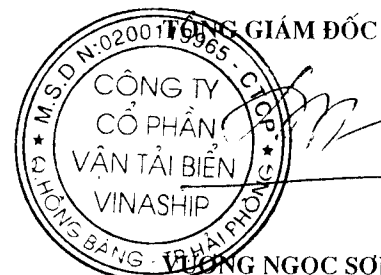


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



VƯƠNG NGỌC SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : B02a-DN

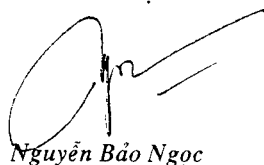
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ IV NĂM 2016**

Đơn vị tính: VNĐ

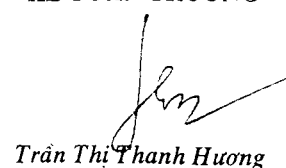
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ IV NĂM 2016		LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		QUÝ IV NĂM 2016	QUÝ IV NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2015
		TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5	6
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	117.033.365.557	226.573.587.101	532.185.914.046	695.322.884.393
2- Các khoản giảm trừ	02	-	-	-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	117.033.365.557	226.573.587.101	532.185.914.046	695.322.884.393
4 - Giá vốn hàng bán	11	135.307.127.977	170.964.415.141	549.744.804.080	642.407.915.918
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20 = 10 - 11)	20	(18.273.762.420)	55.609.171.960	(17.558.890.034)	52.914.968.475
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	567.134.190	504.226.315	7.631.558.741	1.601.261.774
7 - Chi phí tài chính	22	21.538.923.151	27.964.592.734	52.821.763.757	70.433.866.034
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	9.875.710.884	10.036.725.945	40.966.344.084	38.294.674.473
8 - Chi phí bán hàng	25	2.449.347.270	1.739.365.346	6.416.081.919	10.207.377.530
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.871.834.517	8.486.898.406	28.776.980.125	27.539.518.986
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)	30	(51.566.733.168)	17.922.541.789	(97.942.157.094)	(53.664.532.301)
11 - Thu nhập khác	31	445.979.049	51.118.937	450.973.035	14.290.476.258
12 - Chi phí khác	32	125.745.000	130.537.705	1.121.215.400	332.344.913
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31- 32)	40	320.234.049	(79.418.768)	(670.242.365)	13.958.131.345
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50	(51.246.499.119)	17.843.123.021	(98.612.399.459)	(39.706.400.956)
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-	-
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60	(51.246.499.119)	17.843.123.021	(98.612.399.459)	(39.706.400.956)
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(2.562)	892	(4.931)	(1.985)
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(2.562)	892	(4.931)	(1.985)

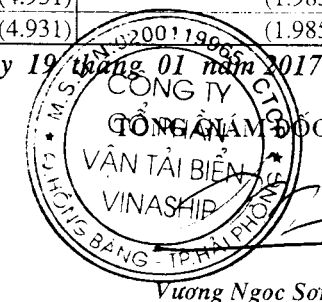
Lập ngày 19 tháng 01 năm 2017

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Thị Thanh Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : B03a -DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ IV NĂM 2016

Đơn vị tính : đồng

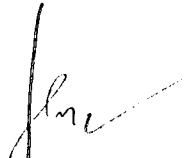
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Lũy kế năm	
		NĂM 2016	NĂM 2015
1	2	3	4
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	554.707.395.498	728.938.927.562
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(404.791.163.937)	(524.067.019.892)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03	(73.501.438.549)	(86.240.146.658)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04	(30.643.109.294)	(43.319.821.527)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	16.937.880.362	19.205.077.928
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(39.932.468.509)	(51.481.614.390)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20	22.777.095.571	43.035.403.023
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(1.382.837.561)	(54.200.000)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	471.000.000	54.975.000.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(60.854.960.395)	(15.000.000.000)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	45.254.375.193	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	4.785.000
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.181.277.700	42.313.512
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.331.145.063)	39.967.898.512
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	289.289.308.631	336.841.273.031
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(326.220.127.562)	(391.151.282.036)
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.775.000)	(1.580.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(36.939.593.931)	(54.311.589.005)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50	(28.493.643.423)	28.691.712.530
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	42.374.661.125	13.667.212.048
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(990.080)	15.736.547
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	13.880.027.622	42.374.661.125

NGƯỜI LẬP

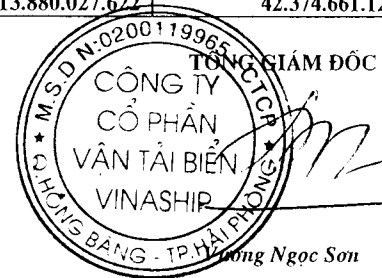


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Nguyễn Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09a-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2016

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 704 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;
- Dịch vụ hợp tác lao động ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2016 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :

Trong Quý IV năm 2016, thị trường tàu hàng khô thế giới vẫn tiếp tục diễn biến xấu, thị trường vận tải biển ảm đạm, nguồn cung tấn trọng tải rộng vượt xa lượng cầu vận chuyển hàng hóa, tình trạng nhiều tàu cạnh tranh một đơn hàng là rất phổ biến khiến người vận tải luôn ở thế bất lợi trong đàm phán giá cước và các điều kiện vận chuyển, đồng thời bị động về các phương án khai thác. Thời gian chuyển kéo dài do mật độ tàu tham gia vận chuyển quá đông, gặp nhiều lần khả năng giải phóng bình quân của cảng dỡ hàng. Trong quý IV, công ty có 02 tàu lên đà sửa chữa lớn làm giảm ngày tàu khai thác. Vì vậy, doanh thu vận tải biển trong quý IV năm 2016 sụt giảm nghiêm trọng so với cùng kỳ năm 2015, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh toàn công ty.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- 1- **Kỳ kế toán năm :** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý IV năm 2016 bắt đầu từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016.
- 2- **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được qui đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào Tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT/BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà (2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2016 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2018.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :

1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Quý IV năm 2016 :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(67.157.721.512)	215.775.000.342
Tăng trong năm trước					-
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lỗ năm 2015				(39.706.400.956)	(39.706.400.956)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(106.864.122.468)	176.068.599.386
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(106.864.122.468)	176.068.599.386
- Lỗ Quý I năm 2016				(8.472.668.115)	(8.472.668.115)
- Lỗ Quý II năm 2016				(20.956.372.974)	(20.956.372.974)
- Lỗ Quý III năm 2016				(17.936.859.251)	(17.936.859.251)
- Lỗ Quý IV năm 2016				(51.246.499.119)	(51.246.499.119)
Số dư cuối ngày 31/12/2016	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(205.476.521.927)	77.456.199.927

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

2- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

Các hoạt động	Quý IV năm 2016	Năm 2016	Quý IV năm 2015	Năm 2015
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	94.533.316.839	424.329.876.172	184.786.347.888	549.988.545.481
- Chi phí	124.945.124.044	480.202.894.850	141.278.268.016	540.258.903.950
- Lợi nhuận	(30.411.807.205)	(55.873.018.678)	43.508.079.872	9.729.641.531
Hoạt động xếp dỡ giao nhận container				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	3.190.410.671	11.454.940.330	2.164.535.148	8.700.943.779
- Chi phí	3.147.069.341	11.284.553.610	2.186.259.595	8.689.787.805
- Lợi nhuận	43.341.330	170.386.720	(21.724.447)	11.155.974
Hoạt động DV nâng hạ Container				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	617.788.725	7.570.746.420	1.944.123.466	7.610.987.582
- Chi phí	1.416.471.119	8.591.628.128	2.093.748.179	7.960.134.185
- Lợi nhuận	(798.682.394)	(1.020.881.708)	(149.624.713)	(349.146.603)
Hoạt động Đại lý tàu biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	43.693.863	78.195.681	22.440.000	32.440.000
- Chi phí	17.477.544	21.326.904	-	2.940.000
- Lợi nhuận	26.216.319	56.868.777	22.440.000	29.500.000
Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	15.310.954.695	68.158.458.063	23.255.078.999	99.915.697.462
- Chi phí	15.880.631.803	67.921.688.175	22.898.989.896	98.325.994.521
- Lợi nhuận	(569.677.108)	236.769.888	356.089.103	1.589.702.941
Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	502.753.436	2.118.043.141	505.117.073	2.243.215.234
- Chi phí	73.656.000	164.558.000	73.656.000	147.312.000
- Lợi nhuận	429.097.436	1.953.485.141	431.461.073	2.095.903.234
Hoạt động thương mại				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.283.377.029	4.621.801.749	1.706.330.850	5.835.308.474
- Chi phí	1.140.221.167	4.361.453.264	1.624.381.502	5.520.776.706
- Lợi nhuận	143.155.862	260.348.485	81.949.348	314.531.768
Hoạt động SXKD khác				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.551.070.299	13.853.852.490	12.189.613.677	20.995.746.381
- Chi phí	1.007.658.746	12.389.763.193	11.035.375.705	19.248.963.267
- Lợi nhuận	543.411.553	1.464.089.297	1.154.237.972	1.746.783.114

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

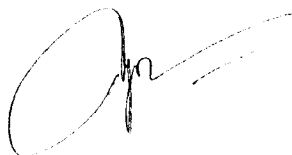
Cho Quý IV năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các hoạt động	Quý IV năm 2016	Năm 2016	Quý IV năm 2015	Năm 2015
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	567.134.190	7.631.558.741	504.226.315	1.601.261.774
- Chi phí tài chính	21.538.923.151	52.821.763.757	27.964.592.734	70.433.866.034
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(20.971.788.961)	(45.190.205.016)	(27.460.366.419)	(68.832.604.260)
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	445.979.049	450.973.035	51.118.937	14.290.476.258
- Chi phí hoạt động khác	125.745.000	1.121.215.400	130.537.705	332.344.913
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	320.234.049	(670.242.365)	(79.418.768)	13.958.131.345

Các thông tin khác

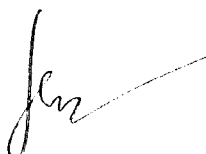
Báo cáo tài chính được lập theo Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

